

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS - ST

Ngày: 27/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Khánh Toàn** và ông **Triệu Quang Trân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Dũng** – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST - HS, ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 15/10/1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và con bà Hà Thị L; Có vợ là: Vũ Hồng C (đã ly hôn) và 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2021, sau đó tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Triệu Kim T1**, sinh ngày 18/10/1987 tại xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tài Đ và con bà Hoàng Thị M; Có vợ là: Hoàng Thị Th và 01 (một) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 11/8/2014, Triệu Kim T1 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội

“Cổ ý gây thương tích” (Bản án số 50/2014/HSST), đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Anh Hoàng Công B – sinh năm 1981.

Trú tại: tổ 7, phường Đ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Lương Xuân Tr** – sinh năm 1988; Trú tại: tổ 4, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Bùi Văn Q** – sinh năm 1997; Trú tại: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* **Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** Hoàng Thị Th – sinh năm 1994;

Trú tại: xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, sau khi ăn đêm cùng Nguyễn Văn T và một số người khác tại quán ăn đêm khu vực chợ N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Kim T1 cùng vợ là Hoàng Thị Th và con gái (còn nhỏ) đi về nhà trước. T1 chở vợ và con cùng đi trên một chiếc xe mô tô cá nhân về nhà tại xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến cầu C (cầu ồ gà), thì T1 dừng xe tại lề đường bên phải hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn cho con nhỏ đi vệ sinh, thời điểm đó có một chiếc ô tô tải BKS 11C - 042.67 do Lương Xuân Tr (SN 1988) trú tại phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi qua, theo hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn, đi cùng trên xe có Bùi Tiến Q (SN 1997) trú tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, khi điều khiển xe ô tô đi qua chỗ vợ chồng T1 đang dừng đỗ, Tr có bấm còi hơi làm con gái T1 giật mình. Thấy vậy, T1 bực tức và một mình điều khiển xe mô tô đuổi theo xe ô tô của Tr. Khi đuổi đến khu vực qua cổng trụ sở Công an huyện C khoảng 50 mét, thuộc tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T1 vượt lên đầu xe ô tô của Tr, ép chặn xe dừng lại bên phải đường theo chiều đi của xe ô tô. Khi xe ô tô dừng lại thì T1 dựng xe của mình ở phía trước đầu xe ô tô và xuống xe, lúc đó T1 có nói với Tr “*cùng cảnh lái xe với nhau mà sao lại vô ý thức thế*” và hai bên có to tiếng, cãi chửi nhau, sau đó Tr xuống xe và hai bên xảy ra cãi cọ nhau tại vị trí đầu xe ô tô, T1 dùng tay tát một nhát vào mặt Tr. Bị đánh, Tr quay lại xe ô tô lấy một thanh sắt (lơ via) được gài ở phía sau, ngoài cabin bên lái của xe ô tô và quay lại vụt nhiều

nhất về phía người T1, có nhất trúng, nhất không. Lúc đó, Q cũng từ trên xe ô tô xuống giúp Tr đánh T1 và làm T1 bị ngã xuống đường. Khi hai bên đang xô sát đánh nhau thì Nguyễn Văn T cùng một người tên H đi đến, thấy T đến, T1 dậy và nói “*chúng mày chết với tao rồi*”, lúc đó T đi đến chỗ T1 và nói với T1 “*thôi rượu vào về đi*”, T1 nói “*ông không giúp tôi thì còn gì là bạn bè*”. Thấy có T đến, Tr và Q chạy về xe ô tô và lên cabin xe đóng cửa lại, lúc này T1 đuổi theo Tr đến cánh cửa bên lái xe ô tô và dùng tay vỗ nhiều nhất vào khu vực cánh cửa xe, đồng thời giật cửa xe và kéo chân Tr xuống, sau đó T1 tiếp tục đu lên cánh cửa xe, dùng tay giật vô lăng xe và cần điều chỉnh gạt mưa của xe ô tô và đâm một nhất vào ngực Tr. Trong lúc giằng co đánh Tr, T1 nói với T “*đập, đập...*”, cùng lúc đó T nhặt một chậu hoa (loại lõi nồi cơm điện) ném vào kính chắn gió của xe ô tô, tiếp theo T nhặt được một chiếc gậy sắt tại vị trí dưới bánh trước, bên lái của xe ô tô và sử dụng chiếc gậy này đập vỡ kính chắn gió của xe ô tô, gương chiếu hậu hai bên xe, kính cửa xe bên phụ, sau đó T tiếp tục nhặt một viên gạch ở lề đường đập vào hông cabin bên lái của xe ô tô, sau đó ném viên gạch về phía xe ô tô (quá trình diễn ra sự việc kể từ khi T đến là khoảng 5 đến 10 phút). Thấy hai bên xô sát đánh nhau, chị Hoàng Thị Th (vợ T1) đến ôm, can ngăn T1 và kéo T1 đi về, còn T nhặt chiếc gậy sắt và đi về theo hướng Thái Nguyên. Thấy T1 đi về chỉ còn lại một mình T đang bỏ đi, Tr và Q xuống xe mỗi người cầm một đoạn gậy và đuổi theo đánh T, dùng gậy vụt vào người T, lúc đó người dân đến can ngăn và hai bên dừng lại.

Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành khám nghiệm xe ô tô BKS 11C - 042.67, kết quả: Toàn bộ kính chắn gió bị vỡ, nứt hình mạng nhện; kính cửa xe bên trái bị vỡ hỏng hoàn toàn; Kính ốp hông cabin bên trái bị vỡ hỏng hoàn toàn; Gương chiếu hậu phía trên bên lái vỡ hỏng; Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hỏng; Tại mép ngoài trần xe bên trái có vết móp méo kim loại, kích thước 06 cm x 07 cm; kính cửa xe bên phải bị vỡ hỏng hoàn toàn; Bên trong cabin xe có nhiều mảnh kính vỡ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL – HĐĐGTSTTHS, ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu FOTON, số loại TRACO AUMAN BKS 11C - 042.67 là 15.653.000đ (mười năm triệu, sáu trăm, năm ba nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 113/TgT ngày 24/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 6,84%, làm tròn là 7%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình. T khai, khi T đang ở quán ăn đêm thì Triệu Kim T1 gọi điện cho T nói với T “*lên hộ tôi với*”, sau đó có một người tên H (cùng ăn uống với T tại quán, T không biết rõ họ tên, địa

chỉ) đèo T bằng xe mô tô lên chỗ T1. Khi đến nơi T có nghe thấy T1 nói “*chúng mày chết với tao rồi*”, T có nói với T1 “*thôi rượt vào thì về thôi*”, T1 nói với T “*ông không giúp tôi thì còn gì là bạn bè*”, tiếp đó T1 nói “*đập, đập*”. T thừa nhận được dùng chấu hoa, gạch và gậy sắt đập phá xe ô tô BKS 11C - 042.67, nguyên nhân T thực hiện hành vi đập phá xe ô tô là để nhằm giúp T1 đánh, trả thù Lương Xuân Tr và Bùi Văn Q. Tuy nhiên, T không thừa nhận được đập phá kính cửa xe bên lái. T khai, quá trình xô sát đánh nhau, T1 cũng có hành vi dùng gạch ném vào xe ô tô, còn người tên H thì không có hành vi gì, không tham gia xô sát đánh nhau và không đập phá xe.

Quá trình điều tra Triệu Kim T1 khai nhận: T1 với Lương Xuân Tr và Bùi Văn Q có xảy ra xô sát đánh nhau và T1 có những lời nói chửi, đe dọa Tr và Q. Lý do xảy ra xô sát đánh nhau là do Tr điều khiển xe bấm còi hơi to, làm con của T1 giật mình. T1 thừa nhận, khi thấy Nguyễn Văn T và người tên H đến hiện trường, T1 nghĩ là T đến giúp T1, nên T1 nói “*chúng mày chết với tao rồi*” và vùng dậy đuổi theo Tr để đánh và yêu cầu Tr xin lỗi. Lúc đó T1 có nói với T “*ông không giúp tôi thì còn gì là bạn bè*” với ý là sợ T không hỗ trợ, giúp T1 đánh Tr nên T1 nói vậy. T1 còn nói với T “*đập, đập...*” với ý định muốn T giúp đỡ T1 đánh và đập phá xe ô tô của Tr và Q khi thấy Tr và Q lên cabin xe và đóng cửa xe. Tuy nhiên, T1 không thừa nhận mình có hành vi dùng gậy, gạch đập phá xe ô tô của Tr, mà chỉ có hành vi dùng tay vỗ vào cửa và giật vô lăng và cần điều chỉnh gạt mưa của xe ô tô. T1 cũng không thừa nhận được gọi điện cho T lên giúp đỡ mình, còn người tên H thì không tham gia xô sát đánh nhau và không đập phá xe, T1 không biết người tên H đó ở đâu.

Quá trình điều tra Lương Xuân Tr và Bùi Văn Q khai nhận: Tr và Q có xảy ra xô sát đánh nhau với Triệu Kim T1, Tr có được dùng gậy sắt đánh T1, sau đó Nguyễn Văn T đến thì hai người bỏ chạy vào cabin xe ô tô, lúc đó T1 có đuổi theo và giằng co đánh Tr, đồng thời đu lên cửa xe bên lái giật vô lăng và cần điều chỉnh gạt mưa của xe ô tô, còn T thì dùng chấu hoa, gậy và gạch đập phá xe ô tô, T1 có hành vi đập phá xe ô tô hay không thì Tr và Q không biết, vì lúc đó kính xe bị vỡ, bắn nên không nhìn rõ.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô BKS 11C - 042.67 thuộc sở hữu của anh Hoàng Công B (SN 1981) trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 10/3/2021, Triệu Kim T1 và anh Nguyễn Văn D (anh trai của Nguyễn Văn T) thay mặt cho Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại về hư hỏng của xe ô tô BKS 11C - 042.67 cho anh Hoàng Công B với tổng số tiền là 25.600.000đ (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó: T1 bồi thường số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), T bồi thường số tiền 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, anh B không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKSCM, ngày 18 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Kim T1 đều về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 178/BLHS.

**Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*... ”*

Tại phiên toà: \* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T và bị cáo T1. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Kim T1 đều phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị:

**1. Về hình phạt chính:**

- Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 38; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 178; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo T1 cho UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo T1.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Đề nghị không xem xét.

**4. Về vật chứng:** áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen, mặt ngoài trước ngực trái có chữ JOYFUL (áo khoác cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ vuông có kích thước dài 93cm, vuông cạnh 2,5cm x 2,5cm; 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại, vuông có kích thước dài 84,5cm, vuông cạnh 02cm x 02cm; 01 (một) chiếc nồi bằng kim loại (là lõi nồi cơm điện) có đường kính 24cm, cao 15cm; 01 (một) viên gạch có kích thước: dài 20,5cm, rộng 09cm, dày 5,5cm; (Các đồ vật nêu trên được niêm phong bằng giấy dán có chữ ký và chữ viết của Nông Văn Tr; Lương Như Đ và Lương Xuân Tr); 01 (một) ống kim loại có một đầu được đập dẹt, chiều dài 81,5cm, đường kính ống là 2,5cm, được dán niêm phong có chữ ký và chữ viết của Nông Văn Tr, Chu Trọng H và Lương Xuân Tr.

\* Các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Kim T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như viện kiểm sát đã truy tố.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tại khu vực qua cổng trụ sở Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn khoảng 50 mét, thuộc tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Kim T1 đã có hành vi xô sát với Lương Xuân Tr và Bùi Tiến Q. Khi Nguyễn Văn T đi đến, T1 có lời nói mong muốn T giúp mình đánh Tr và Q – T1 nói “*ông không giúp tôi thì còn gì là bạn bè*”, cùng đó T1 có lời nói xúi giục T đập phá xe ô tô BKS 11C - 042.67 – T1 nói với T “*đập, đập...*”, đồng thời T1 cũng có hành vi vỗ vào cánh cửa xe, giật vô lăng và cần điều chỉnh gạt mưa của xe ô tô. Vì muốn giúp đỡ T1, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng chậu hoa, gậy sắt và gạch đập phá, làm hư hỏng xe ô tô BKS 11C - 042.67. Hậu quả xe ô tô nhãn hiệu FOTON, số loại TRACO AUMAN, số máy 2165C021330, số khung 400AFC055608, BKS 11C - 042.67 bị thiệt hại với trị giá là: 15.653.000đ (mười lăm triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng). Chiếc xe ô tô nhãn hiệu FOTON, số loại TRACO AUMAN, số máy 2165C021330, số khung 400AFC055608, BKS 11C - 042.67 là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Công B. Thời điểm xảy ra sự việc, anh Lương Xuân Tr là người lái xe thuê, đang trực tiếp điều khiển chiếc xe.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo về cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Kim T1 đều về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1, Điều 178/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy: Tuy ban đầu sự việc xô sát xảy ra là giữa Triệu Kim T1 và Lương Xuân Tr, Bùi Văn Q, nhưng việc cố ý làm hư hỏng tài sản (xe ô tô BKS 11C - 042.67) thì Nguyễn Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi, Triệu Kim T1 chỉ có vai trò đồng phạm xúi giục Nguyễn Văn T (đồng phạm gián đoạn), trước đó giữa T và T1 không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Do vậy, HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo T: có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã nhờ gia đình (anh trai Nguyễn Văn D) đứng ra thay mặt kết hợp cùng với Triệu Kim T1 bồi thường thiệt hại cho người bị hại Hoàng Công B tổng số tiền 25.600.000đ (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó: T bồi thường số tiền 12.600.000đ (mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; sau khi có quyết định truy nã của cơ quan CSĐT - Công an huyện C thì bị cáo đã “đầu thú”; người bị hại Hoàng Công B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo éo le: 02 vợ chồng bị cáo đã ly hôn, 02 con của bị cáo đều còn nhỏ hiện đang sinh sống cùng ông bà nội. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án này cao hơn bị cáo T1, hơn nữa giai đoạn điều tra bị cáo đã bị cơ quan CSĐT - Công an huyện C truy nã, sau đó bị cáo mới ra đầu thú, bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian tương đối lâu, nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định.

- Đối với bị cáo T1: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 11/8/2014, Triệu Kim T1 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 50/2014/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã kết hợp với gia đình Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho người bị hại Hoàng Công B tổng số tiền 25.600.000đ (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó: T1 bồi thường số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; người bị hại Hoàng Công B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo éo le: bố bị bệnh tâm thần, mẹ và vợ không có việc làm, con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Tuy bị cáo T1 đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, tính chất mức độ của tội phạm lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo cũng là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tuổi đời còn trẻ, với hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ gây khó khăn rất nhiều cho bị cáo và gia đình. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không

cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo T1 được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[8] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T và bị cáo T1 đã tự nguyện thoả thuận với người bị hại Hoàng Công B về vấn đề bồi thường, theo đó bị cáo T và bị cáo T1 đã bồi thường cho người bị hại Hoàng Công B tổng số tiền là: 25.600.000đ (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó: bị cáo T1 bồi thường số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), bị cáo T bồi thường số tiền 12.600.000đ (mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, quá trình điều tra, truy tố, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Người bị hại Hoàng Công B vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh B vẫn giữ nguyên quan điểm là vấn đề về trách nhiệm dân sự (bồi thường) trong vụ án giữa các bị cáo và anh đã giải quyết xong, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[9] Vật chứng: - 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen, mặt ngoài trước ngực trái có chữ JOYFUL (áo khoác cũ, đã qua sử dụng): là áo của bị cáo T, tại phiên toà bị cáo T xác định chiếc áo không còn giá trị gì, không đề nghị xin lại, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ vuông có kích thước dài 93cm, vuông cạnh 2,5cm x 2,5cm; 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại, vuông có kích thước dài 84,5cm, vuông cạnh 02cm x 02cm; 01 (một) chiếc nồi bằng kim loại (là lõi nồi cơm điện) có đường kính 24cm, cao 15cm; 01 (một) viên gạch có kích thước: dài 20,5cm, rộng 09cm, dày 5,5cm; (Các đồ vật nêu trên được niêm phong bằng giấy dán có chữ ký và chữ viết của Nông Văn Tr; Lương Như Đ và Lương Xuân Tr).

- 01 (một) ống kim loại có một đầu được đập dẹt, chiều dài 81,5cm, đường kính ống là 2,5cm, được dán niêm phong có chữ ký và chữ viết của Nông Văn T, Chu Trọng H và Lương Xuân Tr.

Tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về trách nhiệm bồi thường giữa Công ty bảo hiểm với chủ phương tiện: xe ô tô BKS 11C - 042.67 có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tại Công ty Bảo Việt C, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra cho đến nay Công ty Bảo Việt C chưa nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của chủ xe, người bị hại Hoàng Công B từ chối việc bảo hiểm tham gia giải quyết trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét.

[11] Trong vụ án này, Lương Xuân Tr, Bùi Văn Q bị xây sát nhẹ do kính vỡ bắn vào, Triệu Kim T1 bị thương nhẹ, cả ba đều không đi khám, không điều trị, từ chối giám định thương tật và không yêu cầu giải quyết đối với thương tích của mình. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý theo pháp luật hình sự đối với hành vi này là đúng quy định của pháp luật.



Đối với thương tích của Nguyễn Văn T (7%), ngày 02/12/2021 Nguyễn Văn T có đơn đề nghị không yêu cầu giải quyết đối với Lương Xuân Tr và Bùi Văn Q về hành vi gây thương tích cho mình. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Tại phiên toà Nguyễn Văn T và Triệu Kim T1 đều khai phù hợp nhau là trong quá trình xảy ra sự việc thì có người tên H có mặt tại hiện trường, nhưng H không tham gia việc xô sát, không đập phá xe. T và T1 đều không biết cụ thể họ tên đầy đủ và địa chỉ của người tên H này, do vậy không có căn cứ để xem xét đối với người tên H.

Ngoài ra bị cáo T còn khai khi T đang ở quán ăn đêm thì T1 có gọi điện cho T nói với T “*lên hộ tôi với*”, tuy nhiên T1 không thừa nhận điều này, hơn nữa theo ý chí của T cho rằng T1 gọi điện như vậy vì do T1 say rượu, có thể bị ngã nên gọi T lên giúp, do đó vấn đề này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án.

[13] Do bị cáo T thuộc hộ nghèo, bị cáo T1 không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo T1.

[14] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Kim T1 đều phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

[2] Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 38; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2021.

[3] Áp dụng khoản 1, Điều 178; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Triệu Kim T1: 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Kim T1 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Kim T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen, mặt ngoài trước ngực trái có chữ JOYFUL (áo khoác cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ vuông có kích thước dài 93cm, vuông cạnh 2,5cm x 2,5cm; 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại, vuông có kích thước dài 84,5cm, vuông cạnh 02cm x 02cm; 01 (một) chiếc nồi bằng kim loại (là lõi nồi cơm điện) có đường kính 24cm, cao 15cm; 01 (một) viên gạch có kích thước: dài 20,5cm, rộng 09cm, dày 5,5cm; (Các đồ vật nêu trên được niêm phong bằng giấy dán có chữ ký và chữ viết của Nông Văn Tr; Lương Như Đ và Lương Xuân Tr); 01 (một) ống kim loại có một đầu được đập dẹt, chiều dài 81,5cm, đường kính ống là 2,5cm, được dán niêm phong có chữ ký và chữ viết của Nông Văn Tr, Chu Trọng H và Lương Xuân Tr.

[5] Án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T, T1 – mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

[6] Quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Kim T1 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Hoàng Công B, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Xuân Tr, Bùi Văn Q - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 2
- NBH: 1
- NCQLNVLQ: 2
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Vang**

